TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày 25 – 01 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Sương

2. Ông Nguyễn Thành Luân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tấn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1992 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: 5/53 Khu C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị H1; vợ Đặng Thị Trúc P (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2014.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 29/9/2022 bị Công an thị xã B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng hành vi Trộm cắp tài sản, nộp phạt ngày 05/10/2022.

Nhân thân:

- Ngày 17/12/2020 bị Công an xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi " Sử dụng trái phép chất ma túy", đã nộp phạt xong.

- Ngày 09/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xử phạt 03 năm tù tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (đã xóa án tích).

- Ngày 11/8/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 49/2023/HS-ST. Ngày 25/8/2023 Nguyễn Tuấn K kháng cáo, ngày 22/11/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm do Nguyễn Tuấn K rút toàn bộ nội dung kháng cáo (chưa thi hành án).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2023 đến nay - có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:

1/ Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1972; nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2/ Bà Trần Tú Q, sinh năm 1972; nơi cư trú: 164 Khu F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 22/01/2024).

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1963; nơi cư trú: ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 19/8/2023, ông Nguyễn Văn H2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 63S8 – 5695, số khung: HHC09095Y523958, số máy: HC09E – 5037670 đi đến ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để đặt lờ cua. Khi đến nơi thì ông H2 dựng xe cặp lộ đường tỉnh 909 rồi đi vào vườn của người dân ở gần đó để đặt lờ cua.

Lúc này Nguyễn Tuấn K điều khiển xe mô tô mang biển số 65B1 – 519.05 trên đường T thì phát hiện xe mô tô mang biển số 63S8 – 5695 để cặp lề lộ thuộc ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long không có ai trông giữ nên K dựng xe mô tô mang biển số 65B1 – 519.05 bên cạnh rồi lấy trộm xe mô tô mang biển số 63S8 – 5695 điều khiển chạy về nhà ở khu C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Khoảng 40 phút sau ông H2 quay trở ra lộ thì không tìm thấy xe mô tô biển số 63S8 – 5695, bên cạnh chỗ ông H2 dựng xe có một xe mô tô biển số 65B1 – 519.05, nghi vấn xe bị mất trộm nên ông H2 đến Công an xã N trình báo sự việc.

Khi lấy trộm được xe mô tô mang biển số 63S8 -5695 thì Nguyễn Tuấn K sử dụng làm phương tiện đi lại và bị rớt mất biển số. Đến ngày 08/9/2023 Khoa gắn biển số 65H5 – 2226 vào xe mô tô Wave trộm được của ông Nguyễn Văn

H2 đi đến xã Đ, thị xã B để thực hiện hành vi trộm cắp thì bị phát hiện và bị thu giữ xe mô tô mang biển số 63S8 -5695.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/KL.ĐGTS ngày 09/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận giá trị tài sản định giá xe mô tô nhãn hiệu Wave, số khung: HHC09095Y523958, số máy: HC09E - 5037670 có giá bình quân thị trường là 7.500.000 đồng.

Ngày 18/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố vụ án, khởi tố bị can, cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Tuấn K về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Quá trình điều tra, cấm đi khỏi nơi cư trú thì Nguyễn Tuấn K còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 17/11/2023, bị cáo Nguyễn Tuấn K đi bộ một mình trên Quốc lộ E từ hướng thị trấn T về hướng thị xã B. Khi đến quán C thuộc ấp Đ, xã N, huyện T thì K nhìn thấy một xe mô tô mang biển số 64FB - 6524 của bà Trần Tú Q dựng xe ở cặp lề lộ để vào quán uống cà phê. Khoa quan sát thấy không có người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô mang biển số 64FB – 6524 nêu trên. Khoa dẫn xe gắn máy mang biển số 64FB - 6524 đi dọc theo Quốc lộ E về hướng thị xã B để tìm nơi mở khóa. K đi được một đoạn khoảng 500m thì bị ông Nguyễn Văn M phát hiện Khoa có biểu hiện nghi vấn trộm cắp tài sản nên giữ K cùng tang vật là xe mô tô mang biển số 64FB - 6524 và trình báo Công an xã N

Tại bản kết luận định giá tài sản số 51/KL.ĐGTS ngày 28/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận giá trị tài sản định giá xe mô tô nhãn hiệu HALIM, biển số 64FB - 6524 có giá bình quân thị trường là 4.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Tuấn K đã thực hiện trong 02 lần trộm cắp tài sản có giá trị là 12.000.000 đồng.

Về thu giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ, xử lý vật chứng như sau:

- Một xe mô tô nhãn hiệu Wave, số khung: HHC09095Y523958, số máy: HC09E – 5037670 của ông Nguyễn Văn H2;

- Một xe mô tô nhãn hiệu HALIM, biển số 64FB – 6524, số khung DCB023HM-008165, số máy: VHMCT50-008165; một giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0064463 của xe mô tô mang biển số 64FB – 6524 tên Trần Bích L (bản gốc) của bà Trần Tú Q.

- Một xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, số khung: LYLXCHL150037205, số máy: LC150FMG-01717661 (do bị cáo K bỏ lại hiện trường);

- Một biển số xe 65B1- 519.05 (do bị cáo K bỏ lại hiện trường);

- Một biển số xe 65H5 – 2226 (do bị cáo K gắn vào xe mô tô nhãn hiệu Wave của ông Nguyễn Văn H2).

- Ngày 10/11/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại tài sản là một xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 63S8 – 5695, số khung: HHC09095Y523958, số máy: HC09E – 5037670 cho ông Nguyễn Văn H2.

- Ngày 01/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại tài sản là một xe mô tô nhãn hiệu HALIM, biển số 64FB – 6524, số khung DCB023HM-008165, số máy: VHMCT50-008165; một giấy đăng ký xe mô tô xe máy số 0064463 của xe mô tô mang biển số 64FB – 6524 tên Trần Bích L (bản gốc) cho bà Trần Tú Q.

Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là ông Nguyễn Văn H2 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

- Bị hại là bà Trần Tú Q đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số: 04/CT-VKSTB ngày 31/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn K về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Tuấn K thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tuấn K về tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K mức án từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (H3) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 06 tháng tù tại Bản án số 49/HS-ST ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh

Long, buộc bị cáo K phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong và không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Giao 01 xe mô tô mang nhãn hiệu LOCIN, số khung LYLXCHL15YY0037205, số máy LC150FMG-01717661 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 biển số xe 65B1 – 519.05 và 65H5 – 2226.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin lỗi bị hại, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo Nguyễn Tuấn K đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 05 giờ ngày 19/8/2023 tại ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long Nguyễn Tuấn K đã lén lút lấy trộm một xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 63S8 – 5695 của ông Nguyễn Văn H2 trị giá 7.500.000 đồng.

Lần 2: Vào khoảng 07 giờ ngày 17/11/2023 tại ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long Nguyễn Tuấn K đã lén lút lấy trộm một xe mô tô nhãn hiệu HALIM, biển số 64FB-6524 của bà Trần Tú Q trị giá 4.500.000 đồng.

Tổng tài sản Nguyễn Tuấn K đã lấy trộm của ông Nguyễn Văn H2 và bà Trần Tú Q là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn K đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là thanh niên sức khỏe lại không chịu chí thú làm ăn, thích thụ hưởng, lười lao động để phục vụ tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử bị cáo 06 tháng tù tội Trộm cắp tài sản ngày 11/8/2023, bị cáo kháng cáo; trong thời gian đợi xét xử lại phúc thẩm đến ngày 19/8/2023 bị cáo lại tiếp tục đi trộm. Do đó, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo, giúp bị cáo ăn năn hối lỗi hành vi phạm tội của mình, trở thành người có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tổng hợp hình phạt: Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2023/HS-ST ngày 11/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long với hình phạt về tội "Trộm cắp tài sản" trong vụ án này, buộc bị cáo K chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[2.4.1] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4.2] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Tuấn K phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại xong tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[2.6] Về xử lý vật chứng: Giao 01 xe mô tô mang nhãn hiệu LOCIN, số khung LYLXCHL15YY0037205, số máy LC150FMG-01717661 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 biển số xe 65B1 – 519.05 và 65H5 – 2226.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo K phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 06 (S) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 49/2023/HS-ST ngày 118/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, buộc bị cáo Nguyễn Tuấn K phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 (Hai) biển số xe 65B1 – 519.05 và 65H5 – 2226.

- Giao 01 (Một) xe mô tô mang nhãn hiệu LOCIN, số khung LYLXCHL15YY0037205, số máy LC150FMG-01717661 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, vụ án ngày 03/01/2024.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo